

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày 28/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương.

Bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Đức Thuận, Thư ký Toà án nhân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/QĐXXST-HS ngày 14/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: PH Văn L, sinh ngày 07/01/1976; HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông PH Duy M (đã chết) và bà PH Thị L, sinh năm 1950; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1979; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến 30/9/2022 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: PH Văn Đ, tên gọi khác PH Văn K, sinh ngày 01/01/1971; HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông PH Văn T (đã chết) và bà Đào Thị M (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án: Ngày 27/4/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 21.000.000đ về tội “Đánh bạc” bị cáo chưa hành án xong phần tiền phạt nên chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2022 đến ngày 22/12/2022 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **PH Văn B**, sinh năm 1981; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông PH Văn N, sinh năm 1938 và bà PH Thị V (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Ngày 29/4/2021 bị tòa án nhân thị xã Sơn Tây xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 22/12/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978; HKTT và chỗ ở: Thôn Đ Sơn, xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Hữu S (đã chết) và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1941; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1980; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến 30/9/2022 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Đình H**, sinh năm 1976; HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Đình M (đã chết) và bà PH Thị L, sinh năm 1943; Vợ: Trần Thị Thúy N, sinh năm 1977; Có 03 con: Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến 30/9/2022 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 26/7/1978; HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà PH Thị T, sinh năm 1941; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1977; Con có 02 con: Con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/12/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt giam từ ngày 24/9/2022 đến ngày 22/11/2022 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **PH Văn TH**, sinh năm 1977; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông PH Mạnh B, sinh năm 1950 và bà PH Thị T, sinh năm 1951; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/6/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn tây xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích). Bị cáo bị

bắt giam từ ngày 24/9/2022 đến ngày 22/11/2022 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Kiều Công T, sinh năm 1983; HKTT và chỗ ở: Thôn Đ 2, xã S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Kiều Công T (đã chết) và bà Vũ Thị O (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, có 03 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến 30/9/2022 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/9/2022 Nguyễn Văn L gọi điện thoại cho PH Văn L đến trang trại chăn nuôi của L ở thôn P, xã Đ, thị xã Sơn Tây để uống rượu. L đồng ý và nói khi nào chuẩn bị đồ ăn xong sẽ gọi cho L. Sau đó, L gọi điện rủ PH Văn B và PH Văn Đ đến trang trại của mình để ăn uống và đánh bạc. Đ và B đồng ý đi đến trang trại của L. Lúc này, PH Văn TH, là người làm thuê cho L đến trang trại cùng ngồi uống nước với L, Đ, B. Cùng lúc đó Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, ở thôn Đ 2, xã S, thị xã Sơn Tây gọi điện thoại cho L và nói đến trang trại của L chơi. L đồng ý. T rủ Trần Đình H cùng đến. Lúc này TH gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Văn H và Kiều Công T đến trang trại của L để uống rượu, đánh bạc.

Tại trang trại của L có TH, Đ, B, H, T, T đang ngồi uống nước thì TH, B rủ mọi người vào phòng ngủ ở trang trại để đánh bạc đánh bạc. Đ, H, T đồng ý, vào phòng đã trải sẵn thảm bằng nỉ dưới nền nhà và 02 bộ bài tú lơ khơ TH mua từ trước, còn L và T vẫn ngồi uống nước bên ngoài.

Mặc dù biết TH và mọi người rủ nhau vào phòng ngủ trong trại của mình để đánh bạc nhưng L đồng ý cho mọi người đánh bạc để thu tiền hồ do các con bạc nộp lại.

Khi đánh bạc các con bạc thống nhất với nhau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia mỗi người 10 quân bài, ván đầu tiên người đánh trước sẽ lựa chọn ngẫu nhiên, từ ván thứ hai trở đi ai thắng thì được đánh đầu tiên theo chiều kim đồng hồ. Khi đánh hết ván nếu ai còn bài trên tay thì phải trả cho người về nhất là 20.000 đồng/01 lá bài. Nếu người nào không đánh được lá bài nào là cháy thì phải trả cho người về nhất là 400.000 đồng. Khi có người báo báo sâm thì những người còn lại phải trả cho người báo sâm là 600.000 đồng, nếu người báo sâm bị bắt thì người báo sâm phải trả cho người bắt sâm là 3.000.000 đồng, ai báo sâm thì bỏ ra 100.000 đồng để vào hộp giấy ăn nộp tiền hồ cho L. Cả bọn đánh bạc được khoảng 30 phút thì Nguyễn Văn H đến nên TH nh cho H vào đánh bạc thay TH.

Sau đó L và T cũng đến trang trại của L nhưng ngồi uống nước ở ngoài. Đến khoảng 11h30 phút TH lấy 500.000 đồng đưa cho T nhờ T đi mua thịt chó về để

cùng mọi người ăn uống. T cầm tiền đi mua thịt chó về cùng L nấu ăn. Đến khoảng 12 giờ ngày 24/9/2022 thì Đ cùng các con bạc nghỉ ăn cơm uống rượu, sau khi ăn uống xong thì B, Đ, H, T, H lại đi sang phòng tiếp tục đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” còn TH, L, T cũng vào phòng lên giường nằm ngủ, T ngồi xem Đ đánh bạc, L về phòng của mình ngủ không tham gia đánh bạc.

Do bị thua nên Đ bảo T đánh bạc hộ Đ, còn Đ ngồi cạnh, T đồng ý vào cùng B, H, T, H đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an thị xã Sơn Tây phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

Thu tại chiếu bạc gồm: 02(hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ bài 52 quân bài (một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ); 01(một) tấm thảm bằng vải nỉ có hình hoa văn kích thước 2x2m; 01(một) hộp nhựa đựng giấy ăn bên trong có 600.000 đồng là tiền các đối tượng đánh bạc bỏ ra nộp tiền phế cho L và 13.850.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ của: PH Văn L: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max vỏ màu đen, số imei: 357277091085269, số imei2: 357277090860423, lắp sim số: 0965870566. PH Văn Đ: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, màu đen, số imei1: 358193101888106, số imei2: 358194101888104, lắp sim số: 0988875671. 01(một) xe máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ, biển kiểm soát: 29U1-231.10. PH Văn B: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu đen, số imei1: 867511057925115, số imei2: 867511057925107, lắp sim số: 0967873163, 0971434068. Nguyễn Văn H: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu xanh, số imei1: 356446082005443, số imei2: 356447082005441, lắp sim số: 0925311988, 0976809672. 01(một) xe máy hiệu Honda SH, màu đen, biển kiểm soát: 29U1-347.87 và 9.800.000 đồng. Trần Đình H: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, số imei1: 358244104670932, số imei2: 358245104670939, lắp sim số: 0976209168 và 8.013.000 đồng. Nguyễn Văn T: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu trắng, số imei1: 866967042849839, số imei2: 866967042849821, không lắp sim số. 01(một) xe máy hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát: 29U1-466.68 và 2.200.000 đồng. PH Văn TH: 01(một) điện thoại di động hiệu Huawei, số imei1: 868954045682423 số imei2: 868954045705430, lắp sim số: 0985814783, 0869011792. 01(một) xe máy hiệu Honda Wave RS, màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 29U1-433.67 và 3.500.000 đồng. Kiều Công T: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số imei: 358692095661593, lắp sim số: 0989926147. 01(một) xe máy hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 33N6-0026. Nguyễn Văn T: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số imei1: 3500783108833704, số imei2: 350078312833702, lắp sim số: 0362871686, 0868479190. Nguyễn Văn L: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số imei: 355373083610768, lắp sim số: 0965065374.

Quá trình điều tra, L cùng các bị can đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn. Các bị can khai nhận trước khi đánh bạc: Kiều Công T mang theo khoảng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Văn H mang theo khoảng

5.800.000 đồng để đánh bạc. PH Văn B mang theo khoảng 2.600.000 đồng để đánh bạc. Trần Đình H mang theo khoảng 10.000.000 đồng để đánh bạc. PH Văn Đ mang theo khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc. PH Văn TH mang theo khoảng 4.000.000 đồng để đánh bạc. Kiều Công T mang theo khoảng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Văn T mang theo 2.200.000 đồng nhưng T không dùng số tiền trên để đánh bạc vì T đến trang trại của L để uống rượu. Khi đánh bạc hộ Đ thì T sử dụng số tiền của Đ để trên chiếu để đánh bạc. PH Văn L khai nhận: Vì muốn thu lợi bất chính bằng cách thu tiền hồ nên ngày 24/9/2022 L đã cho Đ, B, T, H, H, TH và T đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” được thua bằng tiền tại trang trại của L ở Tân Phú, xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, L đã thu lời bất chính số tiền 600.000đồng.

Quá trình điều tra cũng xác định: Ngày 24/9/2022 trước khi cho các con bạc đánh bạc tại căn phòng ngủ ở trang trại để thu tiền hồ thì L không nói cho những người trong gia đình biết. Nhận thấy căn phòng này là tài sản chung của gia đình L nên không xem xét thu giữ.

Về vật chứng đã thu giữ: Cơ quan điều tra đã xác định 05 chiếc xe máy thu giữ của các bị can nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc, các xe máy có số khung, số máy nguyên thủy và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và hai chiếc điện thoại di động không liên quan đến vụ án cho các bị can và chủ sở hữu hợp pháp. Cụ thể là: Trả lại cho PH Văn Đ: 01xe máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ, biển kiểm soát: 29U1-231.10. Trả lại cho Nguyễn Văn H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đen, biển kiểm soát: 29U1-347.87. Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 xe máy hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát: 29U1-466.68. Trả lại cho PH Văn TH: 01xe máy hiệu Honda Wave RS, màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 29U1-433.67. Trả lại cho Kiều Công T: 01xe máy hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 33N6-0026. Trả lại cho Nguyễn Văn T: 01điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen. Trả lại cho Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen.

Các vật chứng còn lại gồm: Số tiền 37.963.000 đồng (trong đó có 35.763.000 đồng là tiền liên quan đến hành vi phạm tội và 2.200.000 đồng của T không dùng để đánh bạc); 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ bài 52 quân bài (Một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ); 01tấm thảm bằng vải nỉ có hình hoa văn kích thước 2x2 m; 01hộp nhựa đựng giấy ăn; 01điện thoại di động hiệu Iphone XS Max vỏ màu đen, số imei: 357277091085269, số imei2: 357277090860423, lắp sim số: 0965870566; 01điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, màu đen, số imei1: 358193101888106, số imei2: 358194101888104, lắp sim số: 0988875671; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu đen, số imei1: 867511057925115, số imei2: 867511057925107, lắp sim số: 0967873163, 0971434068; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu xanh, số imei1: 356446082005443, số imei2: 356447082005441, lắp sim số: 0925311988, 0976809672; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, số imei1: 358244104670932, số imei2: 358245104670939, lắp sim số:

0976209168; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu trắng, số imei1: 866967042849839, số imei2: 866967042849821, không lắp sim số; 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số imei1: 868954045682423 số imei2: 868954045705430, lắp sim số: 0985814783, 0869011792; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số imei: 358692095661593, lắp sim số: 0989926147 chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố PH Văn L về tội “Gá bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; PH Văn Đ, PH Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Đình H; PH Văn TH và Kiều Công T về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt PH Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt PH Văn Đ, PH Văn B mỗi bị cáo từ 07 đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2022 đến ngày 22/12/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, PH Văn TH mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; Xử phạt các Bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn H và Kiều Công T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về Tội đánh bạc, được trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ trước đó. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án hoặc quyết định thi hành án.

Giao bị cáo L, T và TH cho UBND xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 35.763.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 tấm thảm bằng vải nỉ; 01 hộp nhựa đựng giấy ăn. Phát mại sung công quỹ nhà nước 08 điện thoại di động. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.200.000 đồng, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo PH Văn L khai nhận ngày 24/9/2022 đã sử dụng phòng ngủ trong trang trại của mình tại thôn Tân Phú, xã Đ, thị xã Sơn Tây cho các bị cáo khác đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” được thua bằng tiền để thu tiền lời bất chính 600.000 ngàn đồng. Các bị cáo PH Văn Đ, PH Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Đình H, PH Văn TH và Kiều Công T khai nhận ngày 24/9/2022 có hành vi “Đánh bạc” sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Sâm” tại trang trại của PH Văn L tại thôn Tân Phú, xã Đ, thị xã Sơn Tây, tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc 35.763.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản phạm tội quá tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết L: Ngày 24/9/2022 bị cáo L đã sử dụng phòng ngủ tại trang trại của mình cho các bị cáo khác đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên để bị cáo thu tiền lời bất chính số tiền 600.000 đồng. Các bị cáo Đ, B, T, H, H, TH, T có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Sâm” tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc 35.763.000 đồng. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của bị cáo L đã cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn lại đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát thị xã Sơn Tây truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình, cờ bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo trước khi đánh bạc không có bàn bạc, phân công vai trò gì trước, tuy nhiên Hội đồng xét xử căn cứ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

Đối với các bị cáo L, T và TH đều chưa có tiền án, tiền sự, và không có tình tiết tăng nặng TNHS, nhưng L đã sử dụng phòng ở tại trang trại của mình cho các bị cáo khác đánh bạc để thu tiền lời bất chính, bị cáo TH là người khởi xướng và chuẩn bị bài cho các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo T và TH nhân thân đã 1 lần phạm tội, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo L, T và TH theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

Bị cáo PH Văn Đ năm 2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt tiền về tội “Đánh bạc” nhưng chưa thi hành án xong phần tiền phạt nên chưa được xóa án tích, bị cáo PH Văn B năm 2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích; các bị cáo Đ, B không lấy đó làm bài học để tự dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, cả hai đều có tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm h, khoản 1 Điều 52 của BLHS là tái phạm, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm hơn các bị cáo khác để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khi báo nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ, B theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Đ và B lần xét xử này đều là lần thứ hai, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên áp dụng Điều 38 đối với Đ và B, và mức hình phạt bằng nhau.

Đối với bị cáo H, H và T không có tình tiết tăng nặng TNHS, đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân; 01 tấm thảm bằng vải nỉ; 01 hộp nhựa đựng giấy ăn vì không giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc là 35.763.000 đồng; Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động của các bị cáo vì các bị cáo đã liên lạc với nhau để đánh bạc.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.200.000 đồng vì không liên quan đến tội phạm.

[5]. Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt PH Văn L 18 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt PH Văn Đ, PH Văn B mỗi bị cáo 07 (B) tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2022 đến ngày 22/12/2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn T, PH Văn TH mỗi bị cáo 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Đình H, Nguyễn Văn H và Kiều Công T mỗi bị cáo **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ về Tội đánh bạc, được trừ đi 07 ngày bị tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại phải thi hành 11 tháng 09 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án hoặc quyết định thi hành án.

Giao bị cáo L, T và TH cho UBND xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của pháp luật về thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Đ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Đình H và Kiều Công T cho UBND xã S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ bài 52 quân bài (Một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ); 01 tấm thảm bằng vải nỉ có hình hoa văn kích thước 2x2 m; 01 hộp nhựa đựng giấy ăn. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 35.763.000 đồng; Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max vỏ màu đen, số imei: 357277091085269, số imei2: 357277090860423, lắp sim số: 0965870566; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S, màu đen, số imei1: 358193101888106, số imei2: 358194101888104, lắp sim số: 0988875671; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu đen, số imei1: 867511057925115, số imei2: 867511057925107, lắp sim số: 0967873163, 0971434068; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu xanh, số imei1: 356446082005443, số imei2: 356447082005441, lắp sim số: 0925311988, 0976809672; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, số imei1: 358244104670932, số imei2: 358245104670939, lắp sim số: 0976209168; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu trắng, số imei1: 866967042849839, số imei2: 866967042849821, không lắp sim số; 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số imei1: 868954045682423 số imei2: 868954045705430, lắp sim số: 0985814783, 0869011792; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số imei: 358692095661593, lắp sim số: 0989926147.

Toàn bộ số tang vật chứng trên hiện đang lưu kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2022.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.200.000 đồng (Số tiền này Công an thị xã Sơn Tây đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.9053106 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây tại Kho bạc Nhà nước Sơn Tây, thành phố Hà Nội ngày 07/ 12/2022).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các Bị cáo PH Văn L, PH Văn Đ, PH Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Đình H, PH Văn TH, Kiều Công T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS vụ án + VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tú

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú

***Nơi nhận:**

- Toà án TP Hà Nội;
- VKS TX Sơn Tây;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án + VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tú

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 08 tháng 12 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Hòa, ông PH Khắc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 50/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2020.

Bị cáo: 1. Phạm Xuân Trường, sinh năm 1987; ĐKNKTT: Nghĩa Sơn, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

2. PH Minh Huy, sinh năm 1986; ĐKNKTT: Kim Đái 1, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

3. Nguyễn Thành Luân, sinh năm 1991; ĐKNKTT: Nghĩa Sơn, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

4. Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1992; ĐKNKTT: Lê Khê, Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

5. Kiều Anh Tiến, sinh năm 1977; ĐKNKTT: Thôn Nhà Thờ, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

6. Vũ Bá Thảo, sinh năm 1974; ĐKNKTT: Kim Đái 1, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

7. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; ĐKNKTT: Kim Đái 2, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

8. Nguyễn Thị Phấn, sinh năm 1976; ĐKNKTT: Nghĩa Sơn, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

9. Lê Đoàn Anh, sinh năm 1979; ĐKNKTT: Kim Chung, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

10. Nguyễn Văn Kim, sinh năm 1972; ĐKNKTT: Nghĩa Sơn, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

11. Phan Mạnh Tùng, sinh năm 1986; ĐKNKTT: Nghĩa Sơn, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

12. Trần Văn Quân, sinh năm 1965; ĐKNKTT: Kim Đái 1, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

13. Nguyễn Ngọc Kiên, sinh năm 1988; ĐKNKTT: Nghĩa Sơn, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

14. Nguyễn Văn Quyền, sinh năm 1988; ĐKNKTT: Nghĩa Sơn, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

15. Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1982; ĐKNKTT: Nghĩa Sơn, S, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Phạm Xuân Trường, PH Minh Huy phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn Thành Luân phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn Dũng phạm tội “đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Phạm Xuân Trường, PH Minh Huy, Nguyễn Văn Kim, Phan Mạnh Tùng, Nguyễn Ngọc Kiên, Trần Văn Quân, Kiều Anh Tiến, Vũ Bá Thảo, Lê Đoàn Anh, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Thị Phấn phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 36, 38, 65 của Bộ luật hình sự;

Biểu quyết: 3/3(100%)

Xử phạt: Phạm Xuân Trường, PH Minh Huy mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Tổ chức đánh bạc”. 06 tháng tù về tội “ Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/02/2020.

Xử phạt Nguyễn Văn Dũng 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “ Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/02/2020.

Xử phạt Kiều Anh Tiến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “ Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/02/2020.

Xử phạt Nguyễn T Luân 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Đánh bạc” , nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Luân cho UBND xã S, TX Sơn Tây, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Nguyễn Văn Kim, Vũ Bá Thảo, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Phấn mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Đánh bạc” , nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Lê Đoàn Anh 9 (Chín) tháng tù về tội “ Đánh bạc” , nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trần

Văn Quân 06 (sáu) tháng tù về tội “ Đánh bạc” , nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Luân, Kim, Thảo, T, Phần, Anh, Quân cho UBND xã S, TX Sơn Tây, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của pháp luật về thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt Phan Mạnh Tùng, Nguyễn Ngọc Kiên, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Thành mỗi bị cáo 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Tùng được trừ đi (03 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại 08 tháng 21 ngày). Bị cáo Kiên được trừ đi (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại 08 tháng 12 ngày). Bị cáo Quyền và Thành được trừ đi (09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại 08 tháng 03 ngày). Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án hoặc quyết định thi hành án. Giao bị cáo Tùng, Kiên, Quyền, Thành cho UBND xã S, TX Sơn Tây, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Biểu quyết: 3/3(100%)

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ số tiền 45.305.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số bát nhựa, đĩa sứ, 02 bộ tú lơ khơ, quân vị hình tròn, 02 kéo bằng kim loại, 02 tấm thảm bằng vải màu đỏ, 01 tấm bạt màu đỏ, xanh, 03 ghế nhựa màu đỏ, 09 ghế nhựa đỏ mặt trên hình vuông, 02 ghế nhựa màu xanh, 01 thuyền vỏ bằng nan tre chất xi măng; 05 ví giả da màu đen, 03 ví giả da màu nâu. Phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 xe máy YAMAHA SIRIUS RG màu đỏ đen, BKS: 68M1-236.10; 01 điện thoại Oppo A5 của Trường; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A51w của Huy; 01 điện thoại di động điện thoại Nokia của Luân; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F9 của Dũng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh của Tiến.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Giáp 01 thuyền vỏ bằng kim loại, có mái che bằng tôn màu xanh, có bạt che hai bên thân thuyền và mũi thuyền màu xám: Chiều dài thân thuyền 10,1 m; Chiều rộng thân thuyền 2,1 m; Chiều rộng mũi thuyền: 0,9 m; Chiều rộng đuôi thuyền 1,9 m; Chiều cao từ đáy thuyền đến thành thuyền 0,65 m; 01 đầu nổ động cơ dầu Diesel nhãn hiệu CHANG FA, số máy 1800100100 được lắp đặt ở đuôi tàu; Chân vịt bằng kim loại dài 2,95m. Trả lại cho Nguyễn Văn Thành 01 thuyền vỏ bằng nan tre chất xi măng bên ngoài, có mái che bằng bạt màu trắng đen, ghế ngồi bằng kim loại: Chiều dài thân thuyền 3,82 m; phần rộng nhất thân thuyền 1,02 m; chiều cao từ đáy thuyền đến thành thuyền 0,4 m. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T Huyền số tiền 2.600.000đ; chị Hà Thị Huệ số tiền 3.000.000đ. Trả lại bị cáo Kim, Tùng, Kiên, Quân, Thảo, Đoàn Anh, Quyền, T, Thành, Phần mỗi bị cáo 01 điện thoại di động (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2020 của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây).

Sung công số tiền 45.305.000đồng (Số tiền này Công an thị xã Sơn Tây đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.9053106 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây tại Kho bạc Nhà nước Sơn Tây, thành phố Hà Nội ngày 15/10/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Xuân Trường, PH Minh Huy, Nguyễn Thành Luân, Nguyễn Văn Kim, Phan Mạnh Tùng, Nguyễn Ngọc Kiên, Trần Văn Quân, Kiều Anh Tiến, Vũ Bá Thảo, Lê Đoàn Anh, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thị Phấn mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3(100%)

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

